

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 225/2022/HS-ST

Ngày: 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ

2. Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường tổ dân phố 21, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị Kim Ng**, tên gọi khác: Vy; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1996, tại: Bạc Liêu; nơi ĐKHKTT: đường A, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: đường A, thành phố B, tỉnh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: không rõ cha, con bà Hà Thanh Th, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; chồng: Đinh Trọng Ngh (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2018 và 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị Kim Ng, Nguyễn Thị A là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 22/4/2020, Ng và A nhắn tin qua tài khoản Zalo để bàn bạc với nhau về việc thuê Villa để tổ chức sinh nhật cho Ng và cùng tổ chức

sử dụng ma túy. Đến ngày 23/4/2020, Ng mời A, Phạm Ngọc Thg, Phùng Thanh T, Lê Thị Th, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Hoàng N tới dự sinh nhật của Ngân ở số 47 đường Trần Lê, phường 4, thành phố Đà Lạt. Sau đó Th có rủ thêm Nguyễn Văn Ch cùng tham dự. Do trước đó Ng và A đã bàn bạc về việc thuê Villa để tổ chức sử dụng ma túy nên đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì Ng rủ Th, T, Th, H, N đi chơi và sử dụng ma túy thì mọi người cùng đồng ý nên Ng nói A liên lạc thuê Villa để cả nhóm cùng tới chơi. A gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Hoàng Ph là chủ Villa để đặt phòng “bay” (*phòng sử dụng ma túy*) thì được Ph báo giá 3.000.000 đồng/1 đêm, A nói lại cho Ng thì Ng đồng ý thuê phòng. Sau đó, Ng, A, N, T, Th và Ch thuê taxi đi tới Villa của Ph còn Thg, H do có việc bận nên hẹn tới sau. Khi tới Villa thì cả nhóm được Ph dẫn lên phòng cuối của tầng 2 là phòng đã được Ph lắp đặt sẵn loa, đèn và cách âm để phục vụ cho việc sử dụng ma túy rồi Ph đưa chìa khóa nhà cho A giữ còn Ph đi về phòng khách sạn ở. Tại Villa, Ng nói với N, T, Th là Ng sẽ bỏ tiền ra trả tiền thuê Villa, còn tiền mua ma túy thì Ng bỏ ra trước để mua, sau khi sử dụng xong thì mọi người góp tiền lại trả cho Ng thì N, T, Th cùng đồng ý còn Ch do say rượu nên không nghe Ng bàn bạc. Sau đó, Ng nói A tìm mua 05 viên thuốc lắc và 01 hộp ketamine thì A gọi điện thoại cho một đối tượng tên “V” (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy và được V báo giá 4.200.000 đồng, A nói lại với Ng thì Ng đồng ý mua và đưa cho A 7.200.000 đồng (*gồm 3.000.000 đồng trả tiền phòng và 4.200.000 đồng tiền mua ma túy*). Một lúc sau, V mang ma túy tới trước Villa rồi A xuống trả tiền và mang ma túy (*05 viên thuốc lắc màu xanh và 01 hộp Ketamine*) lên để trên giường trong phòng. Sau khi có ma túy thì Ng, N, A, Th, Ch, T mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc (hết 3 viên). Tiếp đó, N lấy gói ketamine đổ ra chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn và dùng thẻ nhựa đã có sẵn trong phòng cà mịn ra rồi A dùng tờ tiền 10.000 đồng quần lại và lồng vào 03 vỏ đầu lọc thuốc lá thành ống hút đưa cho N sử dụng trước, sau đó cả nhóm lần lượt lấy ống hút sử dụng ma túy Ketamine.

Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, H đến gọi cho A xuống mở cửa đưa lên phòng, tại đây Ng nói với H về việc góp tiền để mua ma túy sử dụng thì H đồng ý rồi tự lấy 1 viên thuốc lắc trong túi nylon để trên giường (còn 02 viên) và sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, $\frac{1}{2}$ viên còn lại thì H để lại trên giường. Một lúc sau, Thg tới gọi điện cho Ng thì Ng nói A xuống mở cửa cho Thg, khi lên tới phòng Ng không nói về việc góp tiền mua ma túy cho Thg biết rồi đưa cho Thg 01 viên thuốc lắc, Thg sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên Thg nhặt 01 vỏ túi nylon dưới sàn nhà cho $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc chưa sử dụng vào trong túi nylon rồi cất giữ ở túi quần phía trước

mặc trên người. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, A nhắn tin qua Zalo rủ Ph quay trở lại Villa để cùng sử dụng ma túy thì Ph đồng ý. Khi Ph lên phòng thì tự lấy ½ viên thuốc lác còn lại trên giường để sử dụng rồi cùng sử dụng Ketamine với những người khác.

Đến 22 giờ 40 cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang Ng, T, Th, H, Thg, A, N, Ch và Ph đang sử dụng ma túy, thu giữ số ketamine còn lại trên đĩa sứ, các dụng cụ dùng nghe nhạc, sử dụng ma túy trong phòng và ½ viên thuốc lác còn lại mà Thg đang cất trong túi quần.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại phòng cuối tầng 2: 01 lượng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên chiếc đĩa sứ để trên tấm nệm trong phòng, được thu giữ bằng cách gom vào 01 túi nylon màu trắng trong kích thước khoảng 4x8cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa màu vàng đen có chữ ZONA HOUSE; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 02 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn laze ký hiệu LY-RGB5A3D1; 02 đèn laze màu đen; 01 đèn xoay vỏ màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 750/GĐ-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- **Phong bì 1:** Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,1163 gam. Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định mẫu trên là chất gì, cần phải tiếp tục trưng cầu Viện KHHS Bộ công an tại TP Hồ Chí Minh giám định để xác định có phải chất ma túy không. Trong quá trình giám định Phòng KTHS đã sử dụng hết 0,1130g. Kết luận giám định số 2595/GĐ-C09B ngày 05/6/2020 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Phong bì 02: Mẫu một mảnh viên nén màu xanh đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1906 gam, loại MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Đối với Nguyễn Thị A, Hoàng Ph, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Hoàng N, Phùng Thanh T, Lê Thị Th, Phạm Ngọc Thg. Tại bản án số 94/2022/HSST ngày

01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên phạt Nguyễn Thị A 08 năm tù, Hoàng Ph 07 năm 06 tháng tù, Trần Thị Mỹ H 07 năm tù, Nguyễn Hoàng N 07 năm tù, Lê Thị Th 07 năm tù, Phùng Thanh T 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Phạm Ngọc Thg 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 217/CT-VKS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Hà Thị Kim Ng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã tuyên xử lý tại Bản án số 94/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 22/4/2020, bị cáo Hà Thị Kim Ng có hành vi rủ rê và cùng với Nguyễn Thị A tổ chức cho Hoàng Ph, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Hoàng N, Phùng Thanh T, Lê Thị Th, Phạm Ngọc Thg sử dụng ma túy, bị cáo là người bỏ tiền ra mua ma túy cho các bị cáo khác sử dụng, ma túy thu giữ có khối lượng 0,1906 gam, loại MDMA. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Thị Kim Ng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo

quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự theo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân bị cáo vẫn tổ chức sử dụng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, xét bị cáo có vai trò tích cực hơn bị cáo A và các bị cáo khác đã bị xét xử nên cần có mức hình phạt cao hơn, cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, sau khi bị truy nã đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã tuyên xử lý tại Bản án số 94/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo Hà Thị Kim Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thị Kim Ng phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Thị Kim Ng 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Thị Kim Ng phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng